

# SỨC MẠNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỦA NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH TỪ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

PHẠM THỊ TÚ ANH

**T**rong điều kiện có chiến tranh, nền nông nghiệp hợp tác hóa và nông thôn mới ở Quảng Bình đã góp phần củng cố hậu phương, tăng cường lực lượng quốc phòng, đảm bảo cho nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến, thật sự là một nhân tố quyết định thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Các hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bình không chỉ đảm nhiệm vai trò của một tổ chức kinh tế mà còn làm tốt vai trò của một tổ chức chính trị, xã hội để huy động cao nhất sức mạnh từ nông thôn cho cuộc kháng chiến.

Hợp tác xã nông nghiệp ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Mỹ, đóng vai trò là cơ sở sản xuất, đồng thời là cơ sở tổ chức cho nhân dân các địa phương chiến đấu bảo vệ hậu phương tại chỗ.

Thực hiện khẩu hiệu: “Vừa sản xuất vừa chiến đấu”, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ”, các hợp tác xã nông nghiệp ở Quảng Bình đã đặt nhiệm vụ sản xuất lên hàng đầu, đồng thời cũng rất coi trọng nhiệm vụ chiến đấu. Giai cấp nông dân coi sản xuất cũng là chiến đấu, chiến đấu trước hết là để bảo vệ sản xuất, và trên thực tế máu của nhân dân đã đổ xuống ngay cả trong sản xuất.

Đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, một lực lượng lao động trẻ, khỏe có trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật đã rút ra khỏi bộ phận kinh tế nông nghiệp để lên đường nhập ngũ hoặc bổ sung cho quân đội và các ngành khác, số còn lại trong

các hợp tác xã thường là phụ nữ, người già và trẻ em. Các hợp tác xã đã phân công, sắp xếp công việc phát động nhiều phong trào, lập nhiều tổ chức phù hợp từng lứa tuổi, đặc điểm từng gia đình, từng người trong thôn xã nhằm tận dụng được nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất. Các chị, các mẹ, các cụ già và em nhỏ Quảng Bình không quản sự vất vả ác liệt của máy bay Mỹ vẫn hăng hái lao động sản xuất. Phụ nữ huyện Quảng Ninh có phong trào đào hào thông từ nhà ra ruộng để sản xuất; phụ nữ Quảng Đông (Quảng Trạch), Long Đại (Quảng Ninh) đã đào được 300 hầm cá nhân tại ruộng để an tâm chăm lo đồng áng; các phong trào “Ba đảm đang”, “Hai giỏi” tiếp tục được duy trì và có bước phát triển hơn trước. Phong trào “Thi đua với Đại Phong, vượt mức Đại Phong” đã trở thành phong trào lớn. Trong đó, hợp tác xã Đại Phong xứng đáng đón nhận danh hiệu là “Lá cờ đầu về nông nghiệp” trên toàn miền Bắc do Trung ương Đảng phong tặng.

Bên cạnh sản xuất giỏi, các xã viên hợp tác xã cũng là những chiến sĩ chiến đấu giỏi để bảo vệ vững chắc hậu phương tại chỗ. Từ trong cuộc chiến đấu gian khổ, xuất hiện những khẩu hiệu hành động sắc bén: “Tay cày tay súng - Tay búa tay súng - Tay chèo tay súng”, “Bám làng mà chiến đấu, bám ruộng mà sản xuất, bám hố bom mà thâm canh”, “Hợp tác xã là pháo đài, chi bộ là cốt thép, xã viên là chiến sĩ”... Nhờ vậy, ngày càng xuất hiện nhiều cá nhân và tập thể tiêu biểu: Lê Ngọc Lễ, Bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm hợp tác xã Phú

Xá (Quảng Ninh), trong trận đấu ngày 7/2/1965, đã anh dũng lấy thân mình làm giá súng để đồng đội bắn máy bay, hình ảnh của anh đã gợi nhớ đến anh hùng Bế Văn Đàn và trở thành tấm gương sáng cho các xã viên noi theo. Đại đội dân quân gái pháo binh Ngư Thủy (Lệ Thủy), gồm 37 chiến sĩ, đều là xã viên của hợp tác xã, tuổi từ 16 đến 22. Với những chiến công 3 lần bắn cháy tàu khu trục Mỹ, đã được Bác Hồ gửi thư khen ngợi và nhiều lần được phong danh hiệu “Ba đảm đang”, “Nguyễn Văn Trỗi”, “Hai giỏi”, “Vì an ninh Tổ quốc”.

Dựa vào phương thức làm ăn tập thể, thông qua hợp tác xã nông nghiệp, các lực lượng vũ trang địa phương đã có phương án tổ chức lực lượng chiến đấu hợp lý, phù hợp với từng địa bàn, từng ngành. Thực tiễn cho thấy, nếu không có hợp tác xã nông nghiệp, không thể tổ chức các phân đội trực chiến, các tổ chiến đấu, cụm chiến đấu ngay trên đồng ruộng, không thể kết hợp giữa sản xuất và chiến đấu, giữa lao động và bảo vệ thành quả lao động. Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bình đã huy động tối đa sức người, sức của đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Mặc dù cuộc sống trong thời chiến hết sức vất vả, khó khăn, nhưng nông dân tập thể Quảng Bình vẫn động viên nhau khắc phục những khó khăn của gia đình để đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Theo yêu cầu của chiến trường, năm 1966, tỉnh Quảng Bình đã tuyển chọn 1.700 thanh niên vào các đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, tiễn đưa 2.456 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc. Lực lượng dân quân tự vệ được nâng cao về số lượng và chất lượng, toàn tỉnh có 41.797 dân quân tự vệ (chưa kể thị xã Đồng Hới), chiếm tỷ lệ 10,44% so với số dân. Với nhân lực tại chỗ, các hợp tác xã đã huy động số lượng lớn xã viên tham gia các công tác sửa đường, sửa cầu nhanh, vận chuyển bốc dỡ hàng hóa, giữ bí mật và bảo đảm an toàn đến mức cao nhất. Rất nhiều đội

thanh niên xung phong được thành lập như: C751, C755 (Bố Trạch), C752, C753 (Quảng Trạch), C754 (Quảng Ninh), C757 (Lệ Thủy), C758 (Minh Hóa), C759 (Tuyên Hóa) để tăng cường chốt ở các trọng điểm trên đường 12A. Đội N73 được tăng cường cho tuyến đường 15A. Trên dải đất Quảng Bình, đâu đâu cũng nêu vang khẩu hiệu “Xe chưa qua nhà không tiếc”, hình ảnh mẹ Trần Thị Choàng (Quảng Thuận) cho dân quân đập nhà lấy vật liệu lót đường chống lầy cho xe qua trở thành tấm gương điển hình về tinh thần cống hiến cho cách mạng trên toàn miền Bắc. Với khẩu hiệu “Đảng viên là nhà, dân quân là công nhân bốc vác, nhà dân là kho hàng chủ nhà là thủ kho”, xã viên hợp tác xã cũng là những người hăng hái tham gia bốc dỡ, cất giữ hàng hóa vận chuyển từ Bắc và Nam. Mặc pháo sáng, bom rơi trên các bãi hàng, các đoàn xe vận tải, các đơn vị dân quân, thanh niên khuân vác đâu đâu cũng náo nức câu hát, giọng hò “hàng ta ta quý ta yêu, hàng ra tiền tuyến, hàng tiêu diệt thù”. Chỉ ba tháng đầu năm 1968, các hợp tác xã, cơ quan đã đăng ký 185 xe bò, 792 xe ba gác, 352 xe đạp thò, 74 đại đội gồng gánh bộ, tổ chức được 2 đoàn xe vận chuyển gạo với sự tham gia của cán bộ, công nhân viên. Hình ảnh các đoàn xã viên hăng hái vận chuyển hàng hóa vào mặt trận là hình ảnh cao đẹp về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về tinh thần đấu tranh đánh thắng Mỹ ở Quảng Bình.

Bên cạnh những đóng góp về sức người, các hợp tác xã nông nghiệp ở Quảng Bình cũng có những đóng góp lớn về của cải vật chất, lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Các hợp tác xã trở thành những cơ sở hậu cần tại chỗ cho bộ đội, cung cấp thịt, rau xanh. Vào những lúc giao thông vận tải không thông suốt các hợp tác xã cung cấp lương thực để các đơn vị bộ đội có thể bám chắc trận địa chiến đấu. Cho dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng không năm nào nhân dân Quảng Bình lại không đóng góp lương thực, thực phẩm cho nhà nước:

năm 1965 cung cấp 25.022 tấn. Đặc biệt, năm 1967, là một trong những năm Mỹ đánh phá ác liệt nhất, nông dân tập thể Quảng Bình vẫn huy động được 7.676 tấn lương thực cung cấp cho nhu cầu của nhà nước. Khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” thể hiện ý chí quyết tâm và tinh thần yêu nước vô bờ bến của giai cấp nông dân tập thể Quảng Bình.

Quảng Bình là tỉnh có điều kiện tự nhiên không thuận lợi, 90% diện tích rừng núi, gò đồi trung du, đất trồng trọt chỉ chiếm 10% nhưng dinh dưỡng đất thấp, lại bị động với sự thay đổi của thiên nhiên. Do đó, một trong những nhiệm vụ mà các hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bình đặt ra là trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật xây dựng và bảo vệ các công trình thủy lợi. Đây được xem là vấn đề sống còn đối với nền kinh tế nông nghiệp của tỉnh.

Các hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bình đã đề ra những chương trình nhằm phổ biến cho bà con xã viên áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật thâm canh như bón phân, cải tạo đất, sử dụng giống mới, chăm bón cây trồng vật nuôi, sử dụng các công cụ cải tiến mới trong sản xuất, vận chuyển, dùng cơ khí nhỏ trong sản xuất và chế biến (như bơm nước, tuốt lúa, xay xát gạo, chế biến thức ăn gia súc...). Nhờ áp dụng các biện pháp của khoa học kỹ thuật và nhất là việc đưa loại giống mới (NN8, 127) vào gieo cấy trên diện tích chiêm xuân (1966-1970), nên năng suất lúa tăng rõ rệt. Lúa chiêm đạt năng suất bình quân 16,45 tạ/ha/vụ, lúa nông nghiệp 8 mới đưa vào vụ đầu đã đạt năng suất bình quân 31 tạ/ha trở lên. Đây là khâu đột phá quan trọng để tăng nhanh tổng sản lượng cho các năm sau. Bên cạnh đó, các hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bình đã nhanh chóng thành lập các đội thủy lợi, mỗi hợp tác xã tổ chức một đội. Điển hình như đội của hợp tác xã Đại Phong (Lệ Thủy) gồm 70 người, những hợp tác xã khác nhỏ hơn có khoảng 15 đến 30 người, tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Không chỉ xây dựng tốt, các hợp

tác xã nông nghiệp Quảng Bình còn đảm nhận việc tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi. Tinh thần của các xã viên được thể hiện ở sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng. Mỗi người có 4 cọc tre, 2 gói đất 30 cân luyện bằng rom và đất sét để sẵn sàng chữa các công trình thủy lợi bị máy bay Mỹ đánh phá. Chính sự trang bị cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật và thủy lợi đầy đủ đã giúp cho nhân dân Quảng Bình bình ổn lương thực, thực phẩm trong thời chiến và có điều kiện để chi viện tốt hơn cho tiền tuyến.

Chiến tranh đã gây những xáo trộn không nhỏ đến đời sống của nhân dân, từ những việc sinh hoạt hàng ngày như ăn, ở, đi lại, học tập,... đến những việc lớn hơn như củng cố lòng tin vào Đảng, tin vào cách mạng và chế độ xã hội chủ nghĩa mà dân tộc ta đang hướng tới. Đó là những việc làm hết sức quan trọng, nhất là khi quân giặc sử dụng các biện pháp mua chuộc, dụ dỗ đồng bào, thậm chí còn tung những đội biệt kích để cưỡng ép nhân dân. Công tác chính trị tư tưởng trở thành tinh thần, linh hồn, sức sống của hợp tác xã, đồng thời là điều kiện để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân nhằm chiến thắng giặc Mỹ. Các hợp tác xã nông nghiệp trong hoàn cảnh chiến tranh đã vượt ra khỏi phạm vi của một tổ chức kinh tế và đảm nhiệm luôn vai trò của một tổ chức chính trị, văn hóa và xã hội.

Sản xuất của hợp tác xã trong những năm chiến tranh phá hoại gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã phải tăng mức chi phí sản xuất để đảm bảo sản xuất và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tuy vậy, các hợp tác xã đều cố gắng bảo đảm cho đời sống của xã viên được tương đối ổn định và đồng đều, mặc dù mức thu nhập của xã viên trong những năm chiến tranh nhìn chung có thấp hơn những năm trước. Việc nâng cao và mở rộng phúc lợi tập thể được các hợp tác xã chú ý quan tâm. Hợp tác xã còn động viên xã viên đóng góp sức lao động, vật tư vào các công trình phúc lợi tập thể (làm trạm xá,

trường học, lớp mẫu giáo, nhà trẻ, hồ xí, giếng nước, câu lạc bộ, đường làng...). Các hợp tác xã đã giáo dục xã viên nêu cao tinh thần tương trợ, đùm bọc lẫn nhau, nhường cơm sẻ áo, đảm bảo đời sống cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội và cán bộ đang công tác ở các chiến trường, trẻ mồ côi, người tàn tật, người già không nơi nương tựa... Những gia đình gặp tai nạn bất thường (địch họa, thiên tai), được hợp tác xã giúp đỡ nhanh chóng khắc phục hậu quả và ổn định đời sống. Để đảm bảo công tác cứu thương, mạng lưới y tế hợp tác xã được tăng cường. Ngoài các bệnh viện tỉnh, huyện, bệnh xá, hợp tác xã nào cũng có y tá, y sỹ, lúc cần còn huy động cả lực lượng xã viên cứu chữa cho các chiến sĩ bị thương khi làm nhiệm vụ trên địa phận của tỉnh. Phong trào bình dân học vụ được các hợp tác xã đảm nhiệm làm cải thiện trình độ văn hóa cho nhân dân.

Những hoạt động đó càng giúp chúng ta hiểu rõ hơn những giá trị lớn lao của nền kinh tế tập thể. Tuy nhiên, giống như mô hình hợp tác xã

nông nghiệp ở các tỉnh miền Bắc, hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bình cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Song những đóng góp to lớn và tinh ưu việt của hợp tác xã nông nghiệp trong điều kiện chiến tranh kể trên là không thể phủ nhận.

Nếu nói chiến tranh là thử thách lớn nhất của một chế độ xã hội, thì miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã thể hiện được sức sống mãnh liệt, mà biểu hiện rõ nét nhất chính là ở nông thôn - một nông thôn đã được hợp tác hóa. "Mô hình hợp tác xã tập thể hoá, đã tỏ ra thích ứng với điều kiện thời chiến. Phương thức tổ chức, quản lý theo kiểu tập trung cho phép hợp tác xã dành bớt một lực lượng lao động đáng kể phục vụ các yêu cầu chiến tranh; nguyên tắc phân phối bình quân và các chính sách hậu phương quân đội đã làm yên lòng người ra đi và người ở lại. Hợp tác xã trở thành chiếc nôi thích hợp nuôi dưỡng, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau vốn có của làng quê".

**P.T.T.A**

**Tài liệu tham khảo:**

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lệ Thủy, Lịch sử Đảng bộ huyện Lệ Thủy, Tập II, tháng 10-2000.
- [2] Chử Văn Lâm, Nguyễn Thái Nguyên..., Hợp tác hoá nông nghiệp Việt Nam lịch sử - vấn đề - triển vọng, Nxb Sự Thật, Hà Nội 1992, trang 27.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Ninh, Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Ninh, tập II, tháng 5-2001.
- [4] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Bản tổng kết 8 năm chống chiến tranh phá hoại (1965-1972) của Tỉnh đội Quảng Bình, Trung tâm lưu trữ tỉnh Quảng Bình.
- [5] Thường vụ Tỉnh ủy-Đảng ủy-BCHQS tỉnh Quảng Bình, Lịch sử Quảng Bình kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 22-12-1994.
- [6] Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Bình, Nguyễn Tư Thoan, Báo cáo tổng kết trong "Đại hội thi đua chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi của quân dân toàn tỉnh" họp từ ngày 6 đến 9-11-1965.
- [7] Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Quảng Bình, Lịch sử phong trào đấu tranh cách mạng phụ nữ Quảng Bình, 10-1995.
- [8] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Báo cáo tổng kết tình hình 4 năm chống Mỹ, cứu nước (1965-1968) của tỉnh Quảng Bình, Trung tâm lưu trữ tỉnh Quảng Bình.
- [9] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Bản tổng kết 8 năm chống chiến tranh phá hoại (1965-1972) của Tỉnh đội Quảng Bình, Trung tâm lưu trữ tỉnh Quảng Bình.
- [10] Cục Thống kê Quảng Bình, Số liệu thống kê tình hình phát triển kinh tế - văn hóa 18 năm (1955-1973) tỉnh Quảng Bình.